

Số: 63.../NQ-CNDD-ĐHĐCĐ

Vũng tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2011

## NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011

của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí.



## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí;
- Căn cứ vào kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí ngày 26/4/2011;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí ngày 26/4/2011.

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2010 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2011; Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2010 và kế hoạch 2011; Báo cáo hoạt động năm 2010 và kế hoạch hoạt động năm 2011 của BKS.

- o Tỷ lệ thông qua: 20.469.755 cổ phần đạt tỷ lệ 100%.
- o Tỷ lệ không thông qua: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.
- o Không có ý kiến: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**Điều 2.** Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.

- o Tỷ lệ thông qua: 20.469.755 cổ phần đạt tỷ lệ 100%.
- o Tỷ lệ không thông qua: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.
- o Không có ý kiến: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**Điều 3.** Thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí và niêm yết toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại SGDCK TP.HCM theo phương án:

- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 30.000.000 cổ phần.
- Giá trị phát hành theo mệnh giá: 300.000.000.000 đồng.
- Loại cổ phiếu phát hành thêm: cổ phiếu phổ thông.
- Đối tượng phát hành thêm: cổ đông hiện hữu, CBNV công ty và đối tác chiến lược

### 3.1. Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua:

- Số lượng dự kiến phát hành: 27.500.000 cổ phần.
- Tổng mệnh giá: 275.000.000.000 đồng.  
(Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm tỷ đồng)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP.
- Tổng số tiền dự kiến thu được (1): 275.000.000.000 đồng  
(Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm tỷ đồng)
- Tỷ lệ thực hiện quyền 12 : 11 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ mỗi 12 quyền mua sẽ được mua 11 cổ phần phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).  
*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần mới phát hành thêm, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 1.050 cổ phần. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phần mới phát hành thêm tương ứng là  $(1.050 : 12) \times 11 = 962,5$  cổ phần. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phần của cổ đông A được mua sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 962 cổ phần. Số cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phần hàng thập phân sẽ làm tròn xuống không được thực hiện quyền.*
- Số cổ phần còn lại do làm tròn xuống và các cổ đông không thực hiện quyền mua cổ phần sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phân phối cho các đối tượng khác với mức giá bán không thấp hơn giá bán cho các cổ đông hiện hữu.
- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Quyền mua cổ phiếu được tự do chuyển nhượng nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần.

### 3.2. Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo chương trình ESOP

- Số lượng phát hành: 1.225.000 cổ phần.
- Tổng mệnh giá: 12.250.000.000 đồng  
(Bằng chữ: Mười hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP
- Tổng số tiền dự kiến thu được: 12.250.000.000 đồng

(Bằng chữ: Mười hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng)

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT đưa ra tiêu chí và danh sách CBNV để thực hiện chương trình ESOP.

Cổ phiếu phát hành cho CBNV theo chương trình ESOP bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày phát hành.

### 3.3. Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược:

- Số lượng phát hành: 1.275.000 cổ phần.
- Tổng mệnh giá: 12.750.000.000 đồng  
(Bằng chữ: Mười hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP
- Tổng số tiền dự kiến thu được: 12.750.000.000 đồng  
(Bằng chữ: Mười hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng)
- Tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược:
  - Là các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.
  - Là đối tác của công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc được tổ chức tư vấn giới thiệu.
  - Là tổ chức và cá nhân có tiềm lực về tài chính hoặc có khả năng và năng lực mà HĐQT công ty xét thấy có thể đóng góp vào hoạt động SXKD của công ty để mang lại lợi ích cho công ty trong tương lai.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT PVC-IC lựa chọn đối tác chiến lược chào bán.
- Tất cả cổ phần chào bán cho đối tác chiến lược sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày phát hành theo quy định của pháp luật.

#### ↳ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

- Sau khi hoàn tất việc phát hành huy động, số vốn huy động sẽ đạt được dự kiến là 300 tỷ đồng từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để đầu tư vào dự án và bổ sung vốn kinh doanh:

STT	Các hạng mục đầu tư	Sử dụng vốn huy động (tỷ đồng)
<b>I</b>	<b>Đầu tư dự án</b>	
1	Dự án Khu chung cư PVC-IC tại 242 - Nguyễn Hữu Cảnh, VT	165
2	Dự án Khu nhà phức hợp tại 33 Đường 30/4, P.9, Vũng Tàu	90,36
3	Dự án đầu tư Nhà máy gạch nhẹ	31,8
<b>II</b>	<b>Bổ sung nguồn vốn kinh doanh</b>	12,84
	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>300</b>

- Tỷ lệ thông qua: 18.218.082 cổ phần đạt tỷ lệ 89%.
- Tỷ lệ không thông qua: 2.251.673 cổ phần đạt tỷ lệ 11%.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2010 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.

- Tỷ lệ thông qua: 20.469.755 cổ phần đạt tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ không thông qua: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**Điều 5.** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 của Công ty với các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như sau:

ĐVT: tỷ đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu kinh tế tài chính</b>	
1	Tổng giá trị SXKD	3.400,000
2	Tổng doanh thu	3.000,000
3	Lợi nhuận trước thuế	150,59
4	Lợi nhuận sau thuế	112,95
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	18.82%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	17%
7	Nộp NSNN	120,00
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu đầu tư</b>	
1	Đầu tư SXCN	114,19
2	Đầu tư CT dân dụng	745,60
3	XDCB & MSTTB	100,00
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu lao động và thu nhập</b>	
1	Thu nhập bình quân (triệu/ người/tháng)	9
<b>IV</b>	<b>Kế hoạch đào tạo</b>	<b>1,030</b>
<b>V</b>	<b>An sinh xã hội</b>	<b>4,000</b>

- Tỷ lệ thông qua: 20.469.755 cổ phần đạt tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ không thông qua: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**Điều 6.** Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm (2011 – 2015) với một số chỉ tiêu chính dự kiến như sau:

Đvt: triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015
1	Vốn điều lệ	600,000	600,000	1,000,000	1,000,000	1,300,000
2	Tổng giá trị sản lượng	3,400,000	6,000,000	7,500,000	8,000,000	10,000,000
3	Doanh thu	3,000,000	5,200,000	6,500,000	7,000,000	8,500,000
4	Lợi nhuận trước thuế	150,590	260,000	320,000	340,000	400,000
5	Cổ tức	17%	17%	18%	18%	19%
6	Thu nhập bình quân	9	11	14	17	20

Tập trung vào 3 lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là:

- Xây lắp chuyên ngành Dân dụng và công nghiệp: Trong đó xây dựng dân dụng chiếm tỷ trọng 70% tổng sản lượng xây lắp.
- Kinh doanh bất động sản.
- Sản xuất công nghiệp và dịch vụ.
  - Tỷ lệ thông qua: 20.469.755 cổ phần đạt tỷ lệ 100%.
  - Tỷ lệ không thông qua: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.
  - Không có ý kiến: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**Điều 7.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2010 và kế hoạch chia cổ tức năm 2011.

#### **7.1 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2010:**

Phương án phân phối sử dụng lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2010 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ lệ trích trên LN sau thuế
1	Lợi nhuận trước thuế T12/2009	3,371,795,295	
2	Thuế TNDN	842,948,824	
3	Lợi nhuận sau thuế T12/2009	2,528,846,471	
4	Điều chỉnh tăng lợi nhuận năm trước	421,474,412	
5	Lợi nhuận trước thuế năm 2010	90,011,924,649	
6	Thuế TNDN	22,502,981,162	
7	Lợi nhuận sau thuế năm 2010	67,508,943,487	
8	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế đến 31/12/2010</b>	<b>70,459,264,370</b>	
9	Trích lập các quỹ	22,459,264,370	
	- Quỹ đầu tư phát triển	7,750,519,081	11.00%
	- Quỹ dự phòng tài chính	7,045,926,437	10.00%
	- Quỹ khen thưởng	3,522,963,219	5.00%
	- Quỹ phúc lợi	3,522,963,219	5.00%
	- Quỹ thưởng ban quản lý	616,892,414	0.88%
10	Chia cổ tức (16% VDL)	48,000,000,000	68.12%

**7.2 Kế hoạch chia cổ tức năm 2011 là 17%/ vốn điều lệ.**

- Tỷ lệ thông qua: 20.469.755 cổ phần đạt tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ không thông qua: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**Điều 8.** Chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2011 của Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

- Tỷ lệ thông qua: 20.469.755 cổ phần đạt tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ không thông qua: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**Điều 9.** Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Ông Hoàng Xuân Nam thay cho ông Tô Văn Viện đã có đơn từ nhiệm.

- Tỷ lệ thông qua: 20.469.755 cổ phần đạt tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ không thông qua: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**Điều 10.** Thông qua quyết toán thù lao của HĐQT và BKS năm 2010 và phương án thù lao của HĐQT, BKS năm 2011.

**10.1 Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2010:**

- Thù lao của Hội đồng quản trị: **995 220 514 đồng.**
- Thù lao của Ban Kiểm soát: **378 861 698 đồng.**

**10.2 Thông qua phương án thù lao của HĐQT và BKS năm 2011:**

- a. Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên chuyên trách của Hội đồng quản trị, Trưởng ban Kiểm soát, thành viên chuyên trách của Ban Kiểm soát hưởng lương theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.
- b. Đối với Thành viên kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát hưởng thù lao năm 2011 như sau:
  - Thành viên kiêm nhiệm Hội đồng quản trị: **3 triệu đồng/người/tháng.**
  - Thành viên kiêm nhiệm Ban Kiểm soát: **1,5 triệu đồng/người/tháng.**
    - o Tỷ lệ thông qua: 20.469.755 cổ phần đạt tỷ lệ 100%.
    - o Tỷ lệ không thông qua: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.
    - o Không có ý kiến: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**Điều 11.** Thông qua dự án: Khu phức hợp Thương mại Dịch vụ văn phòng và căn hộ tại số 33A đường 30/4, P9, TP Vũng Tàu với tổng mức đầu tư của dự án: **946.602.886.857 đồng.**

- o Tỷ lệ thông qua: 20.469.755 cổ phần đạt tỷ lệ 100%.
- o Tỷ lệ không thông qua: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.
- o Không có ý kiến: 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**Điều 12.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật của Nhà nước.

**Nơi nhận:**

- Như điều 12.
- TCT (b/c).
- Lưu TCHC, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**NGUYỄN TRỌNG KHA**